

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TÂN TRÍ LỰC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TÂN TRÍ LỰC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN TRI LUC INTERNATIONAL
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN TRI LUC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110608129

3. Ngày thành lập: 19/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 78 ngõ 106 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915 344 343

Fax:

Email: tantriluc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
13.	Giáo dục nhà trẻ	8511
14.	Giáo dục mẫu giáo	8512
15.	Giáo dục tiểu học	8521
16.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
17.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
18.	Đào tạo sơ cấp	8531
19.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

20.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
27.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
30.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
31.	Quảng cáo (trừ loại Nhà nước cấm)	7310
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
37.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
38.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
39.	In ấn	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Sao chép bản ghi các loại	1820
42.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
43.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
44.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
45.	Đúc sắt, thép	2431
46.	Đúc kim loại màu	2432
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
49.	Xuất bản phần mềm	5820
50.	Hoạt động viễn thông khác	6190
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
56.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện./.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN BÌNH MINH	Việt Nam	P612-CT5 ĐN 1 KĐT Mỹ Đình 2, TDP14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.500.000.000	70,000	011077000020	
2	QUÁCH HỨA LÂM	Việt Nam	Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	30,000	037081003761	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: QUÁCH HỨA LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037081003761

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P309-A2 Tập thể Bộ Nội vụ, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P209 tòa CTIC KĐT TPGiao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

